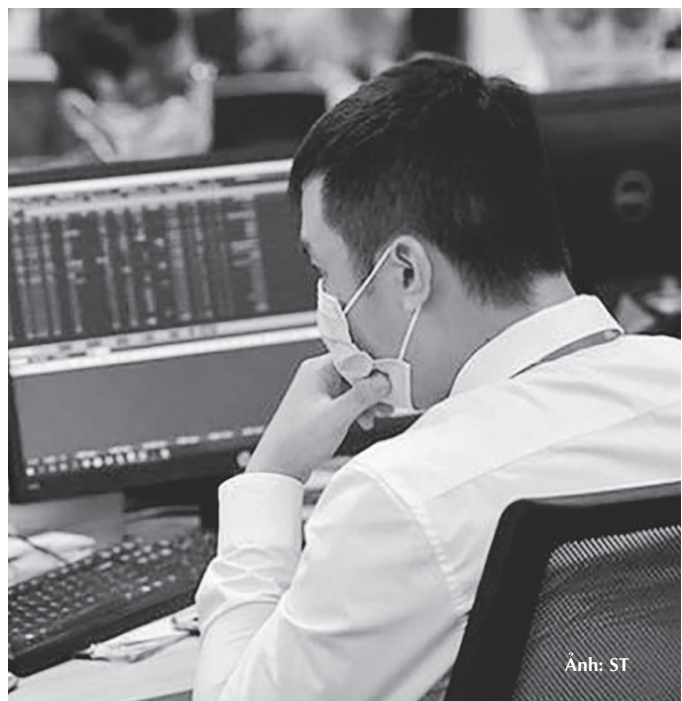


XÂY DỰNG KHUNG PHÁP LÝ CÔNG NGHỆ TÀI CHÍNH HIỆU QUẢ TRÊN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

TS. NGUYỄN VĂN TUẤN, THS. NGUYỄN THUỖ LINH¹

Trong kỷ nguyên mới của công nghệ tài chính (CNTC), các sàn giao dịch chứng khoán (SGDCK) trên toàn cầu đang tích cực khám phá cách thức để thực hiện nâng cấp hệ thống và cải tiến dịch vụ với CNTC. Với sự phát triển nhanh chóng của các CNTC về Trí tuệ nhân tạo (AI), chuỗi khối, dữ liệu lớn và điện toán đám mây, CNTC chắc chắn đang thay đổi nhanh chóng hệ sinh thái của ngành Tài chính và đổi mới tài chính hiện nay là xu thế không thể đảo ngược. Tuy nhiên, các mô hình ứng dụng của CNTC rất đa dạng và ngày càng tinh vi hơn, cùng với hiệu quả hoạt động được nâng cao, chúng cũng kéo theo nhiều bất ổn và rủi ro. Các vấn đề như rủi ro tài chính, chưa có hoặc thiếu các quy định phù hợp đã dần xuất hiện và trở nên bất cập. Việc sử dụng CNTC có thể không giúp giảm thiểu rủi ro cố hữu trong hệ thống tài chính mà ngược lại, có thể phóng đại hoặc phơi bày các dạng rủi ro tài chính mới. Do đó, các cơ quan quản lý (CQQL) và các bên tham gia cần có hiểu biết sâu sắc về bản chất của CNTC và xem xét từ nhiều góc cạnh, phạm vi ứng dụng của CNTC.



Ảnh: ST

CQQL phải dựa vào công nghệ để xử lý và phân tích khối lượng lớn dữ liệu do các tổ chức tài chính cung cấp nhằm đạt được phân quyết và hoạch định chính sách chính xác.

Theo Ủy ban ổn định tài chính (Financial Stability Board - FSB), “Đổi mới tài chính được hỗ trợ về mặt công nghệ có thể dẫn đến các mô hình kinh doanh, ứng dụng, quy trình hoặc sản phẩm mới có tác động quan trọng liên quan đến thị trường tài chính và các tổ chức cũng như việc cung cấp các dịch vụ tài chính”. Có thể nói, CNTC với các ưu điểm như thanh toán theo thời gian thực, giao diện ứng dụng mở và chuỗi khối... là những giải pháp

để xây dựng một hệ thống tài chính hiệu quả và lành mạnh. Tại các quốc gia đang phát triển, CNTC mang lại cơ hội tiếp cận các dịch vụ tài chính cơ bản như thanh toán, chuyển tiền, vay vốn cho hàng triệu người dân, nhất là người dân vùng sâu, vùng xa. Nếu được quản lý và điều tiết phù hợp, CNTC có thể mở rộng, làm thay đổi cấu trúc của thị trường theo hướng gia tăng tính cạnh tranh của thị trường cũng như tăng sự ổn định của hệ thống tài chính.

Ở một mức độ nhất định, CNTC có thể khuếch đại rủi ro vốn có của lĩnh vực tài chính do: *Thứ nhất*, CNTC có thể khuếch đại đặc tính đòn bẩy cao của tài chính khiến an toàn vốn trở thành một vấn đề khó khăn; *Thứ hai*, những đổi mới của CNTC có xu hướng phát sinh rủi ro tuân thủ và rủi ro hoạt động bởi trong cuộc chạy đua tung sản phẩm sớm hơn đối thủ cạnh tranh đẩy các sản phẩm chưa hoàn chỉnh ra thị trường. Hiệu ứng mạng có xu hướng

¹ Học viện An ninh Nhân dân, Đại học Thủy Lợi.

biến rủi ro nhỏ thành rủi ro lớn hơn, gây ra tổn thất tài chính đáng kể và dẫn đến rủi ro hoạt động và các vấn đề tuân thủ; Thứ ba, ngoại tác động của CNTC có thể là “thiên nga đen” gây rủi ro tài chính hệ thống, những công ty “quá lớn để sụp đổ” này sẽ đe dọa sự ổn định tài chính.

Làm thế nào để đạt được sự cân bằng giữa đổi mới, phòng ngừa và kiểm soát rủi ro là vấn đề lớn nhất mà CNTC phải đối mặt. CQQL cần xác định được rủi ro phát sinh từ ba động lực chính liên quan đến lĩnh vực chứng khoán, đó là sự phụ thuộc ngày càng nhiều của các công ty dịch vụ tài chính vào công nghệ, sự liên kết ngày càng tăng, khả năng tập trung cao hơn và hành vi bầy đàn. CQQL nghiên cứu kinh nghiệm quốc tế, xem xét cách áp dụng các đổi mới mô hình kinh doanh và công nghệ vào ngành Chứng khoán theo cách có thể kiểm soát được. Ở phương diện quốc tế, các tổ chức quốc tế liên quan đến tài chính đã, đang, tiếp tục nghiên cứu, liên tục ban hành các quy định, hướng dẫn để quản lý CNTC phù hợp với xu thế phát triển. Các quy định của CNTC là các luật và quy tắc hướng dẫn hoạt động để đảm bảo thúc đẩy lợi ích của công chúng và không ảnh hưởng đến tính toàn vẹn của hệ thống tài chính. CNTC đang phát triển mạnh mẽ, do đó nguy cơ có thể được sử dụng cho các hoạt động bất chính, đặc biệt là khi chưa được hiểu và quản lý đầy đủ. Các CQQL cần tìm cách khắc phục, phòng ngừa các hoạt động tiềm ẩn như lừa đảo đầu tư, rửa tiền, trốn thuế, các hành vi lạm dụng trên TTCK (phát hành ảo, thao túng...), ảnh hưởng không nhỏ đến hệ thống tài chính. Bên cạnh đó, cần nhấn mạnh tính nhất quán của quy định và đánh giá toàn diện các rủi ro hệ thống của CNTC.

Các vấn đề pháp lý để xem xét bao gồm: (i). Tương tác với pháp luật chung, các hoạt động ứng dụng CNTC sẽ tương tác với nhiều khía cạnh pháp lý, cả bên trong và

bên ngoài khuôn khổ pháp luật tài chính. Hệ thống pháp luật về tài chính chung cần được cải tiến và cập nhật thêm các khía cạnh pháp lý, đặc biệt là trong các lĩnh vực như phòng chống rửa tiền và tài trợ khủng bố (AML/CFT), bảo vệ dữ liệu và quyền riêng tư... Ngoài ra, vai trò của CNTC đã thay thế các thể chế truyền thống khi sự phát triển của P2P, tiền điện tử, giao dịch thuật toán... đã vượt ra ngoài phạm vi truyền thống của các quy định của CQQL; (ii). CNTC thường hoạt động xuyên biên giới, CQQL cần quyết định cách họ sẽ điều chỉnh hoạt động kinh doanh vào/ra khỏi một quốc gia. (iii). Tính dễ bị tổn thương, bản chất kỹ thuật số của nhiều sản phẩm tiềm ẩn nhiều rủi ro an ninh mạng. Các CQQL cần có quy định đầy đủ nhằm đảm bảo dữ liệu được lưu trữ và bảo vệ theo tiêu chuẩn một cách thỏa đáng.

Kinh nghiệm về khung pháp lý liên quan hoạt động CNTC của Úc

Luật chung do CQQL thận trọng Úc (APRA) ban hành (Luật Doanh nghiệp 2001), theo đó các doanh nghiệp thực hiện hoạt động kinh doanh dịch vụ tài chính cần phải có giấy phép dịch vụ tài chính hoặc đủ điều kiện để được miễn trừ. Ủy ban Chứng khoán và Đầu tư Úc (ASIC) tiến hành đánh giá quy trình cấp

CQQL cần xác định được rủi ro phát sinh từ ba động lực chính liên quan đến lĩnh vực chứng khoán, đó là sự phụ thuộc ngày càng nhiều của các công ty dịch vụ tài chính vào công nghệ, sự liên kết ngày càng tăng, khả năng tập trung cao hơn và hành vi bầy đàn.

phép trên thị trường. Đánh giá này được chia thành hai cấp độ, cấp độ thứ nhất liên quan đến các mô hình thị trường truyền thống và cấp độ thứ hai được điều chỉnh theo quy định của các địa điểm thị trường chuyên biệt và mới nổi. Nghĩa vụ AML/CFT áp dụng đối với các doanh nghiệp là bắt buộc.

Về các quy định cụ thể, Úc đã thực hiện các bước chủ động để phát triển lĩnh vực cải cách chế độ quản lý và điều chỉnh cho phù hợp với nhu cầu của CNTC, ASIC và Trung tâm Phân tích và Báo cáo Giao dịch Úc (AUSTRAC) chịu trách nhiệm trong việc: ra mắt các trung tâm đổi mới để giúp các công ty thực hiện tuân thủ; thiết lập và phát triển Sandbox tiêu chuẩn (regulatory sandbox) cho những người tham gia dịch vụ tài chính mới; hạ thấp rào cản cấp phép cho những người tham gia dịch vụ tài chính kỹ thuật số. ASIC cũng cung cấp hướng dẫn về robot tư vấn và theo dõi chặt chẽ mọi công nghệ mới nổi như sổ cái phân tán, sáng kiến nhận dạng kỹ thuật số. Các CQQL cũng đã hợp tác chặt chẽ với khu vực tư nhân để đưa ra các quy định phù hợp đáp ứng nhu cầu của ngành. ASIC đã cho phép miễn trừ giấy phép CNTC vào tháng 12/2016 (*ASIC Regulatory Guide 257*). ASIC ban hành các quy định về Sandbox tiêu chuẩn, qua đó cho phép các doanh nghiệp CNTC thử nghiệm các dịch vụ, sản phẩm và hoạt động tài chính nhất định mà không cần phải có giấy phép. Theo đó, khi một công ty CNTC sử dụng Sandbox tiêu chuẩn, công ty đó phải: (i). lên kế hoạch thử nghiệm không quá 12 tháng (sau đó công ty phải xin cấp phép hoặc căn cứ vào một miễn trừ khác); (ii). không có hơn 100 khách hàng bán lẻ (không giới hạn khách hàng bán buôn), với mỗi khách hàng bán lẻ giới hạn ở mức 1.000 đô la Úc cho các dịch vụ tài chính và 25.000 đô la Úc cho các hợp đồng tín dụng; (iii). không bị cấm cung cấp dịch vụ tài chính và không phải có giấy phép hiện hành;

(iv). nắm giữ ít nhất 1 triệu đô la Úc bảo hiểm lợi ích công cộng và thiết lập các cơ chế giải quyết tranh chấp cần thiết; (v). có tổng giá trị chịu rủi ro khách hàng hơn 5 triệu đô la Úc; (vi). chỉ cung cấp một số loại sản phẩm nhất định (tư vấn hoặc kinh doanh hoặc phân phối sản phẩm); và (vii). đối với các sản phẩm thanh toán, phải thỏa thuận với ADI để phát hành sản phẩm thanh toán. ASIC có quyền quyết định các trường hợp miễn giấy phép, miễn trừ có điều kiện/ vô điều kiện để đảm bảo sự linh hoạt và quyết định xử lý các loại sản phẩm khác nhau nếu cần.

Trung tâm Đổi mới (Innovation hub) của ASIC hỗ trợ các công ty khởi nghiệp CNTC phát triển các sản phẩm hoặc dịch vụ tài chính đổi mới, qua đó phát sinh các yêu cầu thay đổi, cải thiện hệ thống quy định của Úc. Thông qua Trung tâm, các doanh nghiệp đủ điều kiện có thể yêu cầu nhận hướng dẫn không chính thức từ ASIC về quy trình cấp phép, các vấn đề chính về quy định. Thông tin này được thiết kế để giúp các doanh nghiệp hiểu các lựa chọn của họ và, nếu có liên quan, chuẩn bị đơn xin giấy phép hoặc miễn trừ theo luật. Để nhận được hỗ trợ, doanh nghiệp phải: *thứ nhất*, chưa bắt đầu hoạt động theo giấy phép do ASIC cấp; *thứ hai*, đang trong quá trình xin giấy phép từ ASIC; hoặc đã hoạt động với giấy phép do ASIC cấp chưa đủ 12 tháng. Doanh nghiệp cũng cần phải đáp ứng các tiêu chí sau: (i). Đổi mới có tiềm năng đột phá; (ii). Đổi mới mang lại kết quả tốt hơn cho nhà đầu tư và người tiêu dùng; và (iii). Thời gian của kế hoạch kinh doanh phù hợp.

Cùng với đó, Úc đã ký một số thỏa thuận hợp tác CNTC với các khu vực pháp lý khác để thúc đẩy tăng trưởng CNTC gồm các thỏa thuận với Singapore, Anh, Canada và Kenya. Ví dụ, các thỏa thuận ASIC/MAS và ASIC/FCA nêu rõ: các CQQL “cam kết xem xét tham gia vào dự án đổi mới chung về ứng

dụng các công nghệ chính như thanh toán kỹ thuật số và di động, chuỗi khối và sổ cái phân tán, dữ liệu lớn, nền tảng linh hoạt và các lĩnh vực khác của các công nghệ mới”. Các thỏa thuận cũng giới thiệu chéo các doanh nghiệp CNTC đã được phê duyệt muốn mở rộng hoạt động sang nước khác là thành viên ký kết.

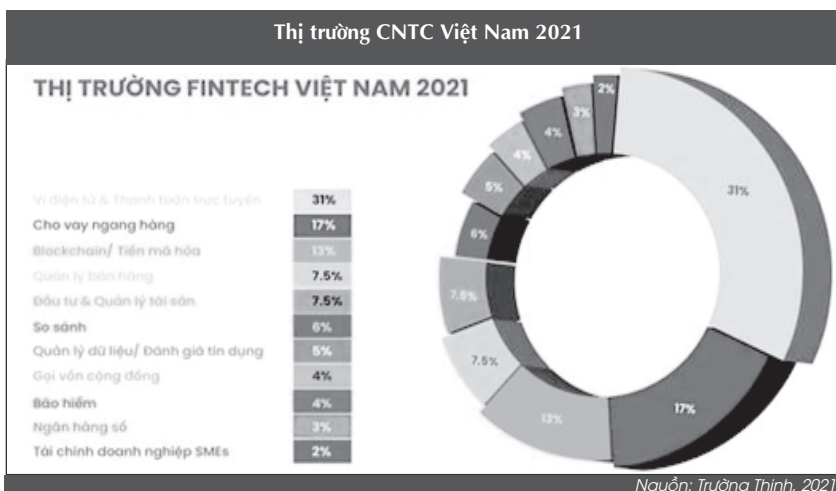
Khung pháp lý liên quan hoạt động CNTC của Singapore

Không có khung pháp lý cụ thể cho CNTC và các sản phẩm hoặc dịch vụ tài chính khác nhau mà chịu sự điều chỉnh của các CQQL ngành/ lĩnh vực dựa trên phạm vi hoạt động. Các doanh nghiệp CNTC thực hiện các dịch vụ tài chính do Cơ quan Tiền tệ Singapore (MAS) giám sát. Cụ thể: MAS tiếp cận và thành lập Nhóm CNTC & Đổi mới (FIG) vào năm 2015, duy trì Trung tâm Tài chính Thông minh với nhiều nguồn lực cho CNTC. Sandbox được áp dụng năm 2016, thay vì cung cấp lợi ích liên tục cho các thực thể trong đó, MAS sẽ quyết định việc nới lỏng quy định trong từng trường hợp cụ thể. Sandbox không chỉ giới hạn ở các tổ chức tài chính mà bất kỳ công ty nào quan tâm đều có thể đăng ký. MAS rất chú trọng đến hợp tác quốc tế, cho đến nay đã ký 30 thỏa thuận hợp tác với các đối tác quốc tế liên quan CNTC bao gồm FCA của Vương quốc Anh,

ASIC của Úc và HKMA của Hồng Kông. MAS cũng là thành viên sáng lập của Mạng lưới đổi mới tài chính ASEAN, một tổ chức được thành lập để thúc đẩy sự hợp tác giữa các công ty CNTC và các tổ chức tài chính, ra mắt thị trường CNTC trực tuyến và nền tảng Sandbox nhằm cho phép các công ty đó kết nối trên quy mô toàn cầu và cộng tác trong thí nghiệm liên quan.

Khung pháp lý liên quan hoạt động CNTC của Mỹ

CNTC ở Mỹ chịu sự quản lý theo luật cả ở cấp liên bang và tiểu bang. Khung pháp lý của Mỹ có một số điểm: *Thứ nhất*, Trung tâm Chiến lược Đổi mới và CNTC (FinHub) của Ủy ban Chứng khoán và Sàn giao dịch (SEC) đóng vai trò quan trọng trong việc tạo điều kiện thuận lợi cho sự tham gia tích cực của SEC với các nhà đổi mới, nhà phát triển và doanh nhân. Ngoài việc là một nguồn cung cấp thông tin về quan điểm và hành động của SEC trong không gian CNTC, FinHub còn là một diễn đàn để tương tác với nhân viên của SEC chỉ bằng cách nhấp vào nút “Tham gia với FINHUB” trên trang web của họ; *Thứ hai*, SEC cũng đã ban hành các báo cáo, ghi chú thực thi và quyết định cũng như hướng dẫn khung, góp phần vào xu hướng toàn cầu hướng tới quy định chặt chẽ hơn đối với việc cung cấp tài sản kỹ thuật số; *Thứ ba*,



ở cấp độ lập pháp, Đạo luật phân loại mã thông báo được đề xuất tại Quốc hội và luật được đề xuất ở cấp tiểu bang, cũng chỉ ra rằng cần điều chỉnh các tài sản kỹ thuật số.

SEC có thẩm quyền đối với báo cáo tài chính của các công ty niêm yết trên SGDCK phát hành tiền điện tử hoặc chấp nhận thanh toán bằng tiền điện tử, cũng như đối với các công ty đầu tư nắm giữ các công ty tiền điện tử hoặc tiền điện tử trong danh mục đầu tư của họ. SEC có thẩm quyền theo luật chứng khoán để đảm bảo rằng các công ty mô tả chính xác cho các nhà đầu tư chi tiết về các hoạt động liên quan đến tiền điện tử của công ty.

Xây dựng khung pháp lý cho CNTC trên TTCK Việt Nam

Hầu hết các quốc gia đều nhận thức được tầm quan trọng của việc quản lý hiệu quả CNTC trong việc xây dựng một nền kinh tế số vững mạnh, thúc đẩy sự phát triển kinh tế, xã hội. CNTC - cũng như bất kỳ cải tiến đã từng xuất hiện trong lịch sử buộc chính phủ các quốc gia phải có những phản ứng phù hợp. Thách thức đặt ra là làm thế nào để cân bằng giữa các mục tiêu tạo điều kiện cho đổi mới, phát triển, cạnh tranh bình đẳng, đồng thời bảo đảm sự ổn định của TTCK và bảo vệ nhà đầu tư. Một khung pháp lý quá chặt chẽ và cứng nhắc có thể bóp nghẹt đổi mới sáng tạo trong khi khung pháp lý quá lỏng lẻo lại gây phương hại cho sự ổn định của hệ thống tài chính. Vì vậy, cần phải liên tục theo dõi sự phát triển, đầu tư cho nghiên cứu chính sách, thử nghiệm và học hỏi nhằm sớm có phản ứng phù hợp và cần thiết đối với những thay đổi diễn ra ở các quốc gia khác cũng như xu thế chung trên thế giới.

Tại Việt Nam, số lượng các công ty CNTC đã tăng gấp 4 lần từ khoảng 40 công ty tại thời điểm cuối năm 2016 lên tới gần 160 công ty tính đến cuối năm 2021. Các công ty CNTC Việt Nam hoạt động trên nhiều lĩnh vực khác nhau,

Hoàn thiện khuôn khổ pháp lý đối với hoạt động CNTC tại Việt Nam là mục tiêu cấp thiết trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế và xu hướng phát triển CNTC trên toàn cầu hiện nay.

trong đó, các doanh nghiệp trung gian thanh toán và ví điện tử, chiếm 31%; các công ty cho vay ngang hàng (P2P lending) chiếm 17%; các công ty mảng chuỗi khối, tiền số và chuyển tiền kỹ thuật số (Blockchain, Cryptocurrency & Remittance), chiếm 14% (Đỗ Quang Trị, 2022).

Ngày 12/8/2019, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 999/QĐ-TTg phê duyệt Đề án thúc đẩy mô hình kinh tế chia sẻ và trong Quyết định số 283/QĐ-TTg ngày 19/2/2020 phê duyệt Đề án “Kế hoạch cơ cấu lại ngành dịch vụ đến năm 2020, định hướng đến năm 2025”. Có thể nói, Việt Nam đang đứng trước áp lực phải có một khung pháp lý mới phù hợp để cân bằng giữa hai mục tiêu: *thứ nhất*, thúc đẩy đổi mới sáng tạo; và *thứ hai*, xây dựng môi trường cạnh tranh bình đẳng, đảm bảo sự ổn định của thị trường tài chính, giảm thiểu rủi ro và bảo vệ khách hàng. Trên cơ sở 5 yếu tố chính ảnh hưởng đến sự phát triển của CNTC (gồm: *vốn, quy định pháp lý, công nghệ, nhân tài và hệ sinh thái CNTC*) thì hành lang pháp lý chưa bắt kịp với sự phát triển của các mô hình mới, điều này sẽ trở thành rủi ro hiện hữu đối với các công ty CNTC cũng như người tiêu dùng dịch vụ. Khuôn khổ pháp lý đối với hoạt động CNTC vẫn còn sơ khai, chủ yếu là một số đề án mang tính vĩ mô; hầu như chưa có khuôn khổ quy định rõ về bản chất sản phẩm, dịch vụ, các tiêu chuẩn của sản phẩm/dịch vụ; mô hình hoạt động, địa vị pháp lý, các điều kiện thành lập và hoạt động của các công ty CNTC; cũng như bảo vệ người tiêu dùng sản phẩm tài chính, bảo vệ thông tin cá nhân;

các quy định về thanh toán vẫn còn chưa đồng bộ. Hơn nữa, CNTC có thể ứng dụng trong nhiều lĩnh vực khác nhau, do đó, sẽ chịu sự quản lý và thuộc trách nhiệm của nhiều cơ quan Bộ, ngành chủ quản khác nhau. Tuy nhiên, pháp luật Việt Nam chưa quy định cụ thể về thể chế quản lý cũng như chức năng nhiệm vụ cụ thể của bất kỳ cơ quan quản lý nhà nước nào đối với lĩnh vực CNTC; cũng như chưa có cơ chế phối hợp giữa các Bộ, ngành trong việc quản lý hoạt động CNTC có tính chất đan xen, kết hợp lẫn nhau. Việc thiếu khuôn khổ pháp lý tiềm ẩn những rủi ro rất lớn không chỉ đối với CQQL, Chính phủ mà đối với cả chính doanh nghiệp cung cấp dịch vụ, khách hàng, người tiêu dùng dịch vụ. Vì vậy, việc nghiên cứu, hoàn thiện khuôn khổ pháp lý đối với hoạt động CNTC tại Việt Nam là mục tiêu cấp thiết trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế và xu hướng phát triển CNTC trên toàn cầu hiện nay. Trước mắt cần thực hiện một số nhiệm vụ cụ thể như:

Thứ nhất, Việt Nam cần nâng cấp các chính sách an toàn tài chính và an toàn vĩ mô để bắt kịp các tính năng mới của CNTC, khắc phục các rủi ro tài chính và công nghệ cũng như các vấn đề an ninh mạng và bảo mật thông tin, cụ thể: (1) Cần nghiên cứu thấu đáo để hiểu rõ và làm chủ các công nghệ có tính đổi mới, sáng tạo trước khi áp dụng ở Việt Nam để đảm bảo tránh rủi ro và mang lại hiệu quả cao nhất cho xã hội; (2) Về vấn đề an ninh mạng và bảo mật thông tin, trên thực tế, Việt Nam đã có khung pháp lý ở mức độ cơ bản. Cụ thể, Luật An ninh mạng 2019 đã đưa ra các quy định

về hoạt động bảo vệ an ninh quốc gia và bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên không gian mạng, cùng với các quy định về trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan; (3). Đẩy nhanh việc xây dựng hệ thống tiêu chuẩn CNTC cụ thể; danh mục chứng nhận sản phẩm-dịch vụ CNTC và các quy tắc chứng nhận sản phẩm - dịch vụ CNTC... để cải thiện mức độ tiêu chuẩn hóa của lĩnh vực CNTC.

Thứ hai, xây dựng và kiện toàn cơ chế phối hợp giám sát quản lý tài chính nói chung và CNTC nói riêng; hoàn thiện hệ thống phòng ngừa quản lý rủi ro tài chính, tăng cường ứng dụng CNTC trong lĩnh vực quản lý, làm tốt công tác giám sát không để xảy ra rủi ro tài chính mang tính hệ thống. Thiết lập hệ thống công nghệ quản lý hiệu quả bằng cách sử dụng nhiều hơn Big data và AI. Từ góc độ quản lý, các ứng dụng CNTC mới ở một số khía cạnh nhất định có thể làm trầm trọng thêm rủi ro vốn có của thị trường tài chính và tăng rủi ro của các trung gian tài chính. Do các tiêu chuẩn quy định đã được nâng lên sau cuộc khủng

hoảng tài chính toàn cầu năm 2008, các CQQL phải dựa vào công nghệ để xử lý và phân tích khối lượng lớn dữ liệu do các tổ chức tài chính cung cấp nhằm đạt được phán quyết và hoạch định chính sách chính xác. Khi thị trường tiếp tục mở rộng và các hoạt động tài chính xuyên biên giới tiếp tục phát triển, dữ liệu lớn, AI và các công nghệ tương tự khác đã trở thành những công cụ thiết yếu giúp xây dựng các hệ thống công nghệ điều tiết thông minh hiệu quả. Điều này sẽ cải thiện khả năng của các CQQL tài chính trong việc phân tích vĩ mô và theo dõi rủi ro hệ thống để theo dõi và ngăn ngừa rủi ro tài chính hệ thống tốt hơn.

Thứ ba, việc xây dựng khuôn khổ pháp lý có thể dựa theo cơ chế quản lý thử nghiệm Sandbox - công cụ quản lý hữu ích đã được nhiều quốc gia sử dụng hiệu quả. Ngoài các chính sách hỗ trợ, Việt Nam cũng cần nhanh chóng xây dựng khuôn khổ thử nghiệm để cho phép các công ty CNTC được thử nghiệm các giải pháp CNTC mới trong môi trường được kiểm soát trong

khoảng thời gian xác định trước khi chính thức mở rộng cung ứng trên thị trường. Từ kinh nghiệm quốc tế cho thấy, cơ chế sandbox cho CNTC cần được xây dựng dựa trên quan điểm: Khuyến khích đổi mới sáng tạo; gia tăng tiếp cận tài chính; bảo đảm quyền lợi nhà đầu tư và người đi vay; kiểm soát rủi ro trong mức chấp nhận; truyền thông đầy đủ, chi tiết, đi đôi với giáo dục tài chính. Nếu đáp ứng các tiêu chí nhất định, chẳng hạn như tăng cường khả năng tiếp cận tài chính, cải thiện hiệu quả tài chính và quản lý rủi ro tài chính... thì doanh nghiệp có thể được cấp phép chính thức. ■

Tài liệu tham khảo

- Trường Thịnh (2021), Thị trường FinTech Việt Nam 2021: Tiềm năng của công nghệ đầu tư tài chính.
- Đỗ Quang Trị (2022), Cơ hội và thách thức phát triển FinTech tại Việt Nam.- ASIC (2017), Regulatory Guide 257.
- Financial Action Task Force (FATF) "How is FATF engaging with FinTech and RegTech sectors?".
- Hong Kong Monetary Authority (HKMA) "HKMA Holds High-level Fintech Roundtable".
- MAS (2016), FinTech Regulatory Sandbox Guidelines.
- Và các trang thông tin điện tử có liên quan.

